

Số: ~~7447~~/NHNN-TD

V/v cho vay hộ nghèo về nhà ở giai  
đoạn 2 theo Quyết định số  
33/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2015

Kính gửi:

- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu Ngân hàng Chính sách xã hội, các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

1.1. Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất để đảm bảo thực hiện cho vay hộ nghèo thuộc đối tượng được vay vốn làm nhà ở theo quy định tại Điều 2 Quyết định 33/2015/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Quyết định 33), trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

1.2. Xây dựng quy trình cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 33, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục vay vốn đối với hộ nghèo có nhu cầu vay vốn làm nhà theo quy định, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

Về phương thức cho vay: Ngân hàng Chính sách xã hội trực tiếp cho vay hoặc thực hiện ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội theo cơ chế ủy thác như cho vay đối với hộ nghèo.

1.3. Thực hiện công khai các thông tin về chính sách và kết quả cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 33 tại điểm giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội để người vay biết và thực hiện. Tổ chức đào tạo cho cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Đồng thời, thực hiện tốt việc hướng dẫn cho người vay trong việc làm thủ tục vay vốn, sử dụng tiền vay đúng mục đích, có hiệu quả.

1.4. Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và đôn đốc thu hồi nợ, xử lý nợ bị rủi ro theo quy định tại Quyết định 33 và quy định của pháp luật có liên quan.

1.5. Hằng tháng (trước ngày 10 của tháng tiếp theo), Ngân hàng Chính sách xã hội tổng hợp tình hình cho vay đối với hộ nghèo xây dựng nhà ở theo

Quyết định 33 gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua Vụ Tín dụng các ngành kinh tế theo mẫu biểu đính kèm.

## 2. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

### 2.1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

- Theo dõi, tổng hợp tình hình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo vay vốn làm nhà ở theo Quyết định 33 trên địa bàn, báo cáo về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) khi có yêu cầu.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát và thanh tra theo thẩm quyền đối với Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn trong việc cho vay đối với hộ nghèo để xây dựng nhà ở theo Quyết định 33.

- Tham mưu và phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cùng với các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định 33 tại địa phương. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) để được xem xét, xử lý.

### 2.2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát và thanh tra theo thẩm quyền đối với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc cho vay đối với hộ nghèo để xây dựng nhà ở theo Quyết định 33./. *ly*

#### Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Xây dựng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị: Vụ PC, Vụ CSTT, CQTTGSNH;
- Lưu: VP, VTDCNKT (3b).

#### Đính kèm:

Mẫu biểu báo cáo.



**Nguyễn Đồng Tiến**

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỘ NGHÈO VỀ NHÀ Ở**  
(Theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg và Quyết định 33/2015/QĐ-TTg)

Tháng ..... Năm .....

Đơn vị: Triệu đồng, khách hàng

STT	Tỉnh, thành phố	GIAI ĐOẠN 1						GIAI ĐOẠN 2						TỔNG CỘNG			
		Lũy kế thu nợ từ đầu năm	Tổng dư nợ	Trong đó		Số khách hàng còn dư nợ	Lũy kế cho vay từ đầu năm	Lũy kế thu nợ từ đầu năm	Tổng dư nợ	Trong đó		Số khách hàng còn dư nợ	Tổng dư nợ	Trong đó		Số khách hàng còn dư nợ	
				Nợ quá hạn	Nợ khoan					Nợ quá hạn	Nợ khoan			Nợ quá hạn	Nợ khoan		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2																	
3																	
<b>Tổng cộng</b>																	

**Lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kiểm soát**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Tổng Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)